

TUẦN 24

Sáng: Thứ hai, ngày 27 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ
SHDC: HỘI DIỄN VĂN NGHỆ**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Trải nghiệm về quê hương qua các bài hát được biểu diễn.
- Hồ hởi tham gia các tiết mục đơn ca ca ngợi vẻ đẹp quê hương.
- Yêu quê hương

II. CHUẨN BỊ:

- Cờ Tổ Quốc treo ở lớp

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIỀN HÀNH:

- + Ổn định tổ chức.
- + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ
- + Đứng nghiêm trang
- + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
- + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
- + **GV nêu nhận xét chung của toàn trường theo phần chuẩn bị của Tổng phụ trách**

+ Nhận xét thi đua của lớp tuần qua

- . Thực hiện việc học trực tuyến tốt, tham gia lớp học đầy đủ, đúng giờ, ngồi học nghiêm túc.
- . Bố mẹ của HS thông tin kịp thời và thường xuyên tình hình sức khỏe của các con
- . Một em thuộc diện F0 chấp hành nghiêm biện pháp điều trị và cách ly, sức khỏe ổn định
- . Thực hiện phòng chống dịch tốt
- . Thực hiện nề nếp học tập, phong trào thi đua học tập,.....
- . Thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa
- . Nề nếp giữ vở sạch, viết chữ đẹp....

+ Diễn văn nghệ

GV điều khiển chương trình biểu diễn văn nghệ, Cá nhân biểu diễn; Cả lớp thưởng thức các tiết mục đơn ca theo chủ đề “Quê hương em”.

- Động viên, khen ngợi các em đã biểu diễn chương trình văn nghệ.)

+ Phát động thi đua :

- Duy trì mọi nề nếp
- Thực hiện việc phòng dịch COVID 19 nghiêm túc
- Thường xuyên làm bài và chuẩn bị bài

Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2+ 3: TIẾNG VIỆT

Bài 4 : CÂY BÀNG VÀ LỚP HỌC (Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. **Phát triển năng lực:** đọc đúng , rõ ràng một bài, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài ; nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. **Phát triển phẩm chất :** tình yêu đối với trường lớp , thầy cô và bạn bè ; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Máy tính, GA điện tử

III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1.Ôn và khởi động:

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh ,trả lời các câu hỏi.

a.Tranh vẽ cây gì ?

b . Em thường thấy cây này ở đâu ? .

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời , sau đó dẫn vào bài thơ Cây bàng và lớp học .

HS nhắc lại

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi .

2. Đọc :

GV đọc mẫu toàn bài thơ . Chú ý đọc diễn cảm , ngắt nghỉ đúng nhịp thơ .

HS đọc từng dòng thơ

HS đọc từng khổ thơ

+ GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ .

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (tán lá : là cây tạo thành hình như cái thân (GV trình chiếu hình ảnh minh họa) : xanh mướt ; rất xanh và trông thích mắt , tung bừng : nhộn nhịp , vui vẻ) .

HS đọc cả bài thơ

+1 - 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ .

+ Lớp đọc đồng thanh cả bài thơ .

HS đọc từng dòng thơ

HS đọc từng khổ thơ

HS đọc cả bài thơ

3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau:

- GV hướng dẫn HS cùng đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở . - GV yêu cầu một số HS trình bày kết quả . GV và HS nhận xét , đánh giá . - GV và HS thống nhất câu trả lời (giả - ra , bài – mai – lại , nắng - vắng , bùng - bùng)	HS đọc lại bài thơ về tìm những tiếng cùng vần với nhau ở cuối các dòng thơ . HS viết những tiếng tìm được vào vở
--	--

TIẾT 2

4. Trả lời câu hỏi :

GV hướng dẫn HS tìm hiểu bài thơ và trả lời các câu hỏi a . Trong khổ thơ đầu , cây bàng như thế nào ? b . Cây hàng ghé cửa lớp để làm gì ? c . Thứ hai , lớp học như thế nào ? - GV và HS thống nhất câu trả lời . (a . Cây bàng trồng đã lâu năm (già) , nung vắn xanh tốt (Tán lá xoè ra /Như ô xanh mướt) ; b . Cây hàng ghé cửa lớp để nghe cô giáo giảng bài ; c . Thứ hai , lớp học nhộn nhịp và vui vẻ (tung bùng) .	- HS trình bày câu trả lời . Các bạn nhận xét , đánh giá .
--	---

5. Học thuộc lòng :

GV trình chiếu hai khổ thơ đầu , - GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ đầu	- Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ đầu . HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá / che dần
---	---

6. Trò chơi Ngôi trường mơ ước : Nhìn hình nói tên sự vật :

- Mục tiêu : mở rộng và tích cực hoá vốn từ theo chủ đề trường học . - Nội dung : GV sử dụng những hình ảnh không gian trường học trên slide hiều nhất là thẳng	HS nhìn hình ảnh để gọi tên không gian của trường học
--	--

7. Củng cố:

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học . - GV tóm tắt lại những nội dung chính . - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học - GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .	HS nhắc lại những nội dung đã học . HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu , thích hay không thích , cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)
---	---

Chiều: Thứ hai, ngày 27 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

BÀI 22: NHẬT ĐƯỢC CỦA RƠI TRẢ LẠI NGƯỜI ĐÁNH MẮT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- 1. Năng lực:** - Biết được ý nghĩa của việc nhật được của rơi trả lại người đánh mắt.
- Biết cách xử lý khi nhật được của rơi.
- 2. Phẩm chất:** Chủ động thực hiện những cách xử lý khi nhật được của rơi, nhắc nhở người khác trả lại của rơi mỗi khi nhật được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Máy tính, GA điện tử

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động:

Tổ chức hoạt động tập thể - chia sẻ trải nghiệm

- GV đặt câu hỏi: Hãy kể về một tấm gương nhật được của rơi trả lại người đánh mắt mà em biết.
- HS suy nghĩ, trả lời.

HS trả lời

Kết luận:

Khám phá:

Khám phá vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt

- GV cho HS quan sát tranh
- GV mời HS cả lớp chia sẻ:
- + Em nhận xét gì về hành động của Tôm và Tép?
- + Bà Còng cảm thấy thế nào khi nhận lại tiền?
- + Theo em, vì sao nhật được của rơi cần trả lại người đánh mắt?

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

Kết luận:

3. Luyện tập

Chia sẻ cùng bạn

- GV đặt câu hỏi: Đã bao giờ em nhật được đồ của người khác chưa? Lúc đó, em đã làm gì?
- GV tùy thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp
- HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn và trình bày.

- GV nhận xét và khen ngợi các bạn nhặt được của rơi biết tìm cách trả lại người đánh mất.

Vận dụng:

Hoạt động : Xử lý tình huống

- GV cho HS quan sát ba tranh tình huống trong SGK, nêu yêu cầu: Em sẽ làm gì khi ở trong các tình huống sau?

- GV lần lượt chiếu hình như: tiền, đồng hồ đeo tay, ba lô đẹp - để tạo tình huống). Ở mỗi tình huống, GV mời một số HS lên chia sẻ cách xử lý.

- GV khen ngợi, tổng kết các cách xử lý tình huống của HS qua lời kết luận sau:

- **Kết luận:**

Thông điệp: GV chiếu thông điệp lên

-HS trả lời

- HS quan sát tranh

- HS trả lời

- HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn và trình bày.

HS đọc

Bổ sung:

Tiết 2: TIẾNG VIỆT *

Luyện tập bài: HOA YÊU THƯƠNG

I. Mục tiêu

- Củng cố kĩ năng đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự ngắn, đọc đúng vần oay và các tiếng có vần này, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi;
- Củng cố kĩ năng viết, hoàn thiện câu thông qua các từ ngữ cho sẵn.
- Củng cố kĩ năng nói- nghe thông qua trao đổi về nội dung của văn bản
- HS có tình cảm với trường lớp và thầy cô giáo, khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, khả năng làm việc nhóm.

II. Chuẩn bị

-GV: Vở bài tập tiếng việt

-HS: Vở bài tập tiếng việt

III. Hoạt động dạy học

1. Khởi động

- GV cùng HS đọc lại đoạn văn bản buổi sáng
- Nhận xét, khen ngợi

2. Bài mới**Bài 1:**

- GV nêu yêu cầu của bài
- GV hướng dẫn cách viết thành câu có đúng hình thức và nghĩa
- GV cùng HS nhận xét khen ngợi

Bài 2:

- GV nêu yêu cầu đề
- GV hướng dẫn cách làm bài
- Yêu cầu HS suy nghĩ tự điền vào trong bài.

- HS đọc.

- HS lắng nghe
- HS viết câu và nối tiếp trả lời miệng
- +Cô giáo dạy cả lớp vẽ con mèo.
- +Chúng tôi treo tranh lên tường.
- HS nhận xét bài bạn

- HS suy nghĩ tự điền vào bài.
- Gọi 1 số HS đọc bài của mình
 - a. Cô bé xoay một vòng trên sân khấu.
- Những củ khoai lang nướng thơm phức
- b. Cô giáo dặn học trò không được viết ngoáy.
- Các bạn ngồi ngay ngắn vào bàn học.
- c. Ngày khai trường thật là vui.

	Em cài huy hiệu Đội lên ngực áo.
- GV cùng HS nhận xét bài bạn. - GV tuyên dương, khen ngợi.	- HS nhận xét bài bạn
<u>Bài 3</u>	
-Gv yêu cầu HS nêu đề bài	-HS nêu
-Gv hướng dẫn tìm đáp án đúng.	-HS lắng nghe tìm đáp án đúng
	Gia Huy say sưa vẽ mèo máy.
- GV cùng HS nhận xét bài bạn.	-HS nhận xét bài bạn
- GV tuyên dương, khen ngợi	
3. Củng cố, dặn dò	
- Nhận xét tiết học.	
- Chuẩn bị bài sau.	

Tiết 3: TOÁN *

BÀI 25: DÀI HƠN, NGẮN HƠN (TIẾT 2)

I. Mục tiêu: Củng cố cho học sinh:

1. Kiến thức:

Nhận biết được và biết cách xác định đồ vật nào cao hơn, đồ vật nào thấp hơn, hai đồ vật bằng nhau.

2. Phát triển năng lực:

Bước đầu làm quen với phương pháp đối chiếu, so sánh, xác định mối quan hệ ngược nhau (a dài hơn b thì b ngắn hơn a).

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ

- **GV:** vở BT Toán, tranh ảnh minh họa,

- **HS:** vở BT Toán, bộ thực hành Toán, bút...

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

KHỞI ĐỘNG

- Cho cả lớp hát

| - Hs hát

- GV dẫn dắt vào bài, ghi bảng

LUYỆN TẬP

Bài 1:(Vở BT/ 30)

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV hướng dẫn HS xác định các đường vạch ngang ở phía chân và phía đầu các con vật, từ đó so sánh, nêu được con vật nào cao hơn, con nào thấp hơn trong mỗi cặp.
- GV lần lượt gọi HS trả lời từng câu.
- GV nhận xét, kết luận:

Bài 2: (Vở BT/ 30)

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- a) Tô màu xanh cho cây cao nhất, màu vàng cho cây thấp nhất.
- b) Tô màu đỏ vào hình cao hơn hình A, màu vàng vào hình thấp hơn hình A.
- GV nhận xét

Bài 3: Viết cao hơn,thấp hơn, cao bằng vào chỗ chấm thích hợp (VBT/31)

- HS làm bài
- GV nhận xét, đánh giá.

- 1 HS nhắc lại yêu cầu

- HS làm vào vở BT

-HS nêu yêu cầu.

- HS làm bài vào vở bài tập

-HS làm bài:

- a) Mai thấp hơn Việt
- b)Việt thấp hơn Nam
- c) Nam cao hơn Rô-bốt
- d) Rô- bốt cao bằng Việt\

- HS nêu yêu cầu

- HS làm bài

Bài 4: Viết các số 1, 2,3 và mỗi ô trống theo thứ tự các bạn từ thấp nhất đến cao nhất.

-GV nhận xét

VẬN DỤNG

- NX chung giờ học.
- Xem bài giờ sau.

Sáng : Thứ ba ngày 28 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: Toán

BÀI 26: ĐƠN VỊ ĐO ĐỘ DÀI (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực:

- Nhận biết được đơn vị đo độ dài dạng đơn vị tự quy ước và đơn vị đo cm (xăng-ti-mét). Có biểu tượng về “độ dài” của vật (theo số đo bằng đơn vị quy ước hoặc đơn vị đó cm).
- Biết cách đo độ dài một số đồ vật theo đơn vị cm hoặc đơn vị tự quy ước.
- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.
- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.

3 Phẩm chất chung:

- Góp phần phát triển tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.
- Hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật. Từ đó học sinh được phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính, GA điện tử
 Thước kẻ có vạch chia cm.
 Một số đồ vật thật để đo độ dài.

III. Các hoạt động dạy - học:

1.Khởi động:5’

Cho HS hát

- HS tham gia.

2. Khám phá Xăng-ti-met 10’

-GV giới thiệu để HS nhận biết được thước thẳng có vạch chia xăng -ti- mét, đơn vị đo xăng-ti-mét cách viết tắt

1 xăng-ti-mét là cm (1 cm đọc là một xăng-ti-mét).

- HS quan sát

- GV giới thiệu cách đo một vật (bút chì) bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét

GIẢI LAO

3. Hoạt động 15’

Bài 1 :

- HS kiểm tra cách đo độ dài bút chì của ba bạn .Từ đó xác định được ai đặt thước đo đúng.

+ Ai đặt thước sai?

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

+ Bút chì dài mấy xăng – ti – mét?

-GV yêu cầu HS thực hiện lại cách đo đúng giống như bạn Nam.

*** Bài 2: HS nêu yêu cầu :**

-GV cho HS thực hành bài tập

a) Dựa vào cách đo độ dài ở phần khám phá, HS biết dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo độ dài bút chì, bút mực và bút màu sắp nêu số đo (cm) ở vào trong mỗi ô tương ứng.

b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bút dài nhất, bút ngắn nhất.

*** Bài 3: HS nêu yêu cầu:**

-GV đưa ra bốn đồ vật

-HS quan sát rồi ước lượng độ dài mỗi vật (dài khoảng bao nhiêu cm).

-Sau đó HS biết "kiểm tra" lại bằng thước có vạch chia xăng-ti-mét (đo chính xác). Từ đó nêu “số đo độ dài ước lượng” và “số đo độ dài chính xác” thích hợp trong mỗi ô.

*** Bài 4:**

HS có thể đếm số ô trong mỗi băng giấy để biết mỗi băng giấy dài bao nhiêu xăng-ti-mét (ước lượng mỗi ô dài 1 cm). Sau đó học sinh sẽ cắt các băng giấy màu.

Băng giấy màu đỏ: 6 cm;

Băng giấy màu xanh: 9 cm;

Băng giấy màu vàng: 4 cm

*Củng cố ,dẫn dò: Nhận xét tiết học, dặn chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh sau bài dạy

-HS nhắc lại cách đo.

HS đo.

Ước lượng rồi đo

- HS thực hành

Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT

CD 3: Mái trường mến yêu-

Bài 5 : BÁC TRÔNG TRƯỜNG(Tiết 1 + 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phát triển năng lực: đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin ngắn viết dưới dạng tự sự ; đọc đúng vần eng và tiếng , từ ngữ có vần này , hiểu và trả lời các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát ,

Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn .

Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

2. Phát triển phẩm chất : ý thức tuân thủ nề nếp học tập (đi học đúng giờ , theo hiệu lệnh ở trường học) ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

GV: Máy tính, GA điện tử

III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn và khởi động:

Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

Khởi động

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi

a . Em thấy những gì trong tranh ?

b . Trong tranh , đồ vật nào quen thuộc với tín nhất ?

Nó được dùng để làm gì ?

HS nhắc lại

+ Một số (2 - 3) HS trả lời câu hỏi .

2. Đọc:

GV đọc mẫu toàn VB .

- GV hướng dẫn HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới

+ HS tìm từ ngữ chứa vần mới trong VB (reng reng) .

+ GV đưa từ reng reng lên và hướng dẫn HS đọc . GV đọc mẫu vần eng và từ reng reng HS đọc theo.

- HS đọc câu

HS luyện phát âm từ ngữ chứa vần mới

- HS đọc câu

GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó như : tiếng , đồng đặc , chuông điện , thỉnh thoảng , rìng reng ...

. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài , (HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn (đoạn 1 : từ đầu đến bao giờ , đoạn 2 : tiếp theo đến năm học mới , đoạn 3 : phần còn lại) .

+ Một số HS đọc đoạn

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài (đầy đà : to tròn , mập mập ; nâu bóng màu nâu và có độ nhẵn , bóng bảo hiệu cho biết một điều gì đó sắp đến) .

- HS và GV đọc toàn VB

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi

HS đọc đoạn

+ 1-2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

TIẾT 2

3. Trả lời câu hỏi :

GV hướng dẫn HS tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

a . Trong trường có vẻ ngoài như thế nào ?

b . Hằng ngày , trống trường giúp học sinh việc gì ?

c . Ngày khai trường , tiếng trống báo hiệu điều gì ?

GV đọc từng câu hỏi , gọi HS trình bày câu trả lời của mình . Các bạn khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời (a . Trong trường có vẻ ngoài đầy đà , nước da nâu bóng : b . Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ ; c . Ngày khai trường , tiếng trống báo hiệu một năm học mới đã đến .) .

HS tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi

4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3 :

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b (có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở . (Hằng ngày , trong trường giúp học sinh ra vào lớp đúng giờ .)

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu câu , đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

HS quan sát và viết câu trả lời vào vở

*Củng cố: Cho HS đọc lại bài, dặn chuẩn bị bài sau.

Điều chỉnh sau bài dạy

Chiều : Thứ ba ngày 28 tháng 2 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt * + Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm + Tiết 3: TNXH*

Đồng chí : Hoàng Thị Nga dạy

Sáng, Thứ tư ngày 1 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

Bài 27: Thực hành ước lượng và đo độ dài. (tiết 1)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Biết cách thực hiện ước lượng và đo độ dài những đồ vật thực tế ở xung quanh, gần gũi các em theo đơn vị “tự quy ước” như gang tay, sải tay, bước chân và theo đơn vị xăng-ti- mét.
- Có biểu tượng về độ dài các đơn vị đo “quy ước” (gang tay, sải tay, bước chân), đơn vị xăng -ti- mét.

2. Phát triển năng lực:

- Biết phân tích, so sánh các độ dài ước lượng với độ dài thực tế.
- HS được trải nghiệm, vận dụng cách đo độ dài vào việc đo các đồ vật có trong thực tế, qua đó rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề trong thực tế.
- Qua hoạt động thực hành đo, HS biết phân tích, so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.
- Phát triển tư duy qua ước lượng, so sánh độ dài của các vật trong thực tế.
- Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 3, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.
- Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn, góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy - học:

GV: Máy tính, GA điện tử
Thước kẻ có vạch chia cm.
Một số đồ vật thật để đo độ dài.

III. Các hoạt động dạy - học:

TIẾT 1

1. Khởi động: 5'

Trò chơi: “Đoán ý đồng đội”

GV cho 1 học sinh sẽ lựa chọn đồ vật trong túi đưa gợi ý cho các bạn đoán. Các đồ vật trong túi là đồ dùng học tập như bút, thước.....

- HS tham gia.

GVNX

2. Khám phá: 10':

-HS quan sát các đồ dùng học tập (SGK), ước lượng nhận biết độ dài mỗi đồ vật, từ đó lựa chọn một trong hai số đo đã cho, số đo nào phù hợp với độ dài thực tế của đồ vật đó.

- HS quan sát, lựa chọn

GIẢI LAO

3. Hoạt động 15'

*** Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu: :**

- GV gọi một em lên làm mẫu. Hướng dẫn cho học sinh biết thế nào là một sai tay.

- HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.

-Dựa vào hình bài 1 đặt vấn đề: *Các bạn Rôbốt đo bằng lớp bằng hình thức nào?*

→ Hình ảnh Rô-bốt đo chiều dài bằng được khoảng 4 sai tay

gợi ý cách đo cho HS.

- HS quan sát

GVNX: Số đo chiều dài bằng lớp ở các em có thể khác nhau

*** Bài 2: HS nêu yêu cầu:**

- GV cho học sinh quan sát tranh bài 2. Đưa ra nội dung cho học sinh phân tích, ngoài việc đo

- Quan sát
- Lắng nghe
- HS thực hành

bằng sải tay còn đo bằng bước chân. Đo phòng khách nhà em bằng bước chân.

b) Từ các số đo độ dài tìm được, HS so sánh các số đo, xác định được bước dài nhất, bước ngắn nhất

4. Củng cố : 5’:

- GV yêu cầu học sinh đo bằng bước chân chiều dài và chiều rộng sân nhà em

(tùy theo tình hình trường)

- Báo cáo lớp vào tiết học sau.

- Mỗi HS chuẩn bị 1 món đồ chơi cho tiết học sau

- Nhận xét tiết học.

- HS ghi nhớ để thực hiện.

Tiết 3 + 4 : Tiếng Việt

BÀI 5: BÁC TRỒNG TRƯỜNG (Tiết 3+ 4)

I.Yêu cầu cần đạt:

1.Năng lực:

- Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

2.Phẩm chất

- Ý thức tuân thủ nề nếp học tập (đi học đúng giờ theo hiệu lệnh ở trường học); khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

II.Đồ dùng dạy học:

-GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

Tiết 3

6. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở (15’)

- GV cho HS đọc các từ ngữ cần điền.

- Cho HS suy nghĩ để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng.

- 2 HS đọc: ngày khai trường, trồng trường, báo hiệu.

- HS suy nghĩ. 3,4 HS nêu đáp án

- GV nhận xét, chốt đáp án
- GV HD HS viết câu hoàn chỉnh vào vở.
- GV kiểm tra nhận xét bài của một số HS.
- 7. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh (20')**
- GV chiếu tranh cho HS quan sát
- GV mời HS đọc các từ trong ô.
- Xếp hàng, gấp sách vở.
- GV yêu cầu HS luyện nói theo nội dung tranh có dùng từ ngữ đã gợi ý.
- Tranh 1: Các bạn học sinh đang xếp hàng.
- Tranh 2: Các bạn học sinh đang gấp sách vở.
- GV gọi HS nói nội dung của các bức tranh.
- GV nhận xét .

- mình đã chọn.
- HS viết vào vở tập viết
- HS quan sát
- 3HS đọc
- HS luyện nói
- 3,4 HS trình bày.
- HS lắng nghe

Tiết 4

8. Nghe viết (10')

- GV cho HS đọc lại hai câu: Thỉnh thoảng có chuông điện báo giờ học. Nhưng trông trường vẫn là người bạn gần gũi của học sinh.
- GV chú ý HS viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu, kết thúc câu có dấu chấm.
- Cho học sinh luyện viết bằng con các chữ dễ viết sai chính tả: chuông điện,...
- GV nhắc HS tư thế ngồi và cách cầm bút đúng.
- GV đọc chính tả cho HS viết.
- GV quan sát uốn nắn HS viết.
- Đọc lại cho HS soát lỗi khi HS viết xong bài.
- GV kiểm tra nhận xét bài viết của một số HS.

- HS chú ý.
- HS luyện viết bằng con
- HS nghe viết vào vở tập viết theo lệnh GV
- HS rà soát lỗi chính tả.

9. Tìm trong hoặc ngoài bài đọc Bác trồng trường từ ngữ có tiếng chứa vần ang, an, au, ao (10')

- GV lưu ý HS có thể tìm từ ngữ trong bài hoặc ngoài bài có tiếng chứa vần ang, an, au, ao.
- GV yêu cầu HS tìm và viết vào vở.
- GV gọi HS nêu các từ vừa tìm và viết được
- GV chiếu một số từ, gọi HS đọc lại các từ vừa tìm được.

- HS lắng nghe
- HS tìm và viết vở.
- 3,4 HS nêu.
- HS đọc CN-ĐT

10. Đọc và giải câu đố (10')

- Yêu cầu HS đọc câu đố.
- GV lần lượt đưa ra các câu đố:

- 2-3HS đọc câu đố
- HS thi giải câu đố về các vật

- GV có thể đưa thêm câu đố ngoài sgk: + Hai đầu, một mặt, bốn chân, Các bạn trò giỏi kết thân hằng ngày. (là cái gì)..... - GV hỏi thêm về đặc điểm (chất liệu, hình dáng, kích thước, màu sắc) của các vật dụng trên: VD: + Bảng lớp có đặc điểm gì? + Chuông điện có đặc điểm gì? + Bàn ghế có đặc điểm gì? GV nhận xét, khen ngợi HS 11. củng cố dặn dò (5') - GV yêu cầu HS nêu lại các nội dung đã học trong bài. - GV nhận xét tiết học, chuẩn bị bài: Đi học. IV. Điều chỉnh sau bài học:	dụng thân thiết với trường học và nói về công dụng của mỗi vật. + Là bàn ghế. - 1 số HS trình bày trước lớp - Hs nhận xét bổ sung - HS lắng nghe -HS nêu
--	---

CHIỀU: Thứ tư ngày 01 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC*

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 02 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN

BÀI 27: THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG ĐO ĐỘ DÀI (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: HS cần.

- Biết cách thực hiện đo độ dài những đồ vật gần gũi với các em theo đơn vị xăng-ti-mét.

2. Phát triển năng lực:

- HS biết so sánh độ dài các vật theo số đo của vật.

3. Năng lực – phẩm chất chung:

- Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, Máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 5'

- GV đưa hộp phấn và hộp bút yêu cầu cả lớp quan sát và trả lời độ dài đồ vật nào dài hơn, đồ vật nào ngắn hơn.

- GV nhận xét, giới thiệu bài

2. Luyện tập: 25'

Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu

- Yêu cầu HS quan sát.

- Thước thẳng có độ dài 1 ô tương đương 1 cm

- GV yêu cầu HS quan sát tranh vẽ các đồ chơi rồi đo chiều dài mỗi đồ chơi

- Gọi HS nêu số đo tương ứng trong mỗi ô.

- GV nhận xét và yêu cầu HS so sánh số đo độ dài của các xe đồ chơi

b) Đồ chơi nào dài nhất

- GV nhận xét, chốt

Yêu cầu HS quan sát và trả lời.

c) Có bao nhiêu xe ngắn hơn xe khách?

- GV nhận xét, kết luận

Bài 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu.

- Yêu cầu HS dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét đo độ dài các đồ vật ở câu a,b, c (SHS) rồi nêu số đo tương ứng của mỗi đồ vật, Sau đó so sánh số đo để tìm đồ vật nào dài nhất.

* Lưu ý: Đo độ dài theo đường mũi tên có ở mỗi hình.

- Gọi HS nối tiếp trả lời.

- GV nhận xét, kết luận.

Bài 3:: Gọi HS nêu yêu cầu.

- Yêu cầu HS quan sát và đo xem bút chì nào dài hơn 8 cm.

- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Củng cố: 5'

- Hôm nay, các em học bài gì?

- Nhận xét tiết học.

- HS quan sát và trả lời

- HS nêu. Nêu độ dài của mỗi đồ chơi.

- HS quan sát

- HS thực hiện

- HS nêu

- HS quan sát so sánh số đo độ dài của các xe đồ chơi

- HS nêu; HS khác nhận xét

- HS quan sát trả lời.

- HS nêu

- HS thực hiện

- HS trả lời.

- HS nghe.

- HS nghe và thực hiện.

- HS nêu kết quả

- Thực hành đo một số đồ dùng học tập, chiều dài của một số đồ chơi.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt **BÀI 6: GIỜ RA CHƠI**

I. Yêu cầu cần đạt:

Năng lực:

- Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ, hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần, thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.
- Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

Phẩm chất

- Tình cảm và sự gắn kết bạn bè.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học

Tiết 1

1. Khởi động (5')

- GV hỏi: Tiết trước chúng ta học bài gì?
- Chiêu tranh yêu cầu HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi:
 - Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường làm gì ?
 - Em cảm thấy thế nào khi ra chơi?
- GV dẫn dắt vào bài thơ : Giờ ra chơi.

- Bác trồng trường
- HS quan sát, nêu
- HS lắng nghe

2. Đọc (15')

- đọc mẫu toàn bài thơ.

- HS nghe

*** Đọc dòng thơ**

- Cho HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1
- GV hướng dẫn HS luyện đọc 1 số từ khó: áo trắng, sân nắng, vào lớp, sang trang.
- Gọi HS đọc nối tiếp các dòng thơ lần 2.

- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ
- CN-ĐT
- HS đọc nối tiếp từng dòng thơ

*** Luyện đọc khổ thơ**

- GV HSHS nhận biết khổ thơ, cho HS đọc nối tiếp khổ thơ.
- GV chiếu giải nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ: nhịp nhàng, vun vút.

- HS đọc từng khổ thơ.
- HS lắng nghe

- GV gọi HS đọc từng khổ thơ. * Đọc bài thơ - GV cho HS đọc thành tiếng bài thơ 3. Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau (15') - GV yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ và tìm tiếng có vần giống nhau ở cuối các dòng thơ - GV gọi HS nêu các từ tìm được. - GV cho HS viết các từ tìm được vào vở.	- HS đọc CN- lớp đọc thầm - 1, 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ. - HS đọc lại bài thơ và tìm trong bài. - 3,4 HS nêu - HS viết: trắng-nắng, ...
Tiết 2 4. Trả lời câu hỏi (10') - GV cho HS trả lời các câu hỏi. a. Những trò chơi nào được nói tới trong bài? b. Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ? c. Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ? - GV nhận xét, thống nhất câu trả lời. 5. Học thuộc lòng (10') - GV chiếu khổ thơ 2,3 lên màn hình. - GVHDHS học thuộc lòng bài thơ bằng cách xóa dần, che,.... - GV gọi HS đọc thuộc lòng lại bài. 6. Trò chơi Nhìn hình đoán tên trò chơi (10'). - GV chiếu cho HS quan sát về một số trò chơi - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi: Nhìn hình đoán tên trò chơi. - GV khen ngợi các HS tích cực tham gia 7. củng cố, dặn dò (5') - Cho HS nghe bài hát về trò chơi dân gian. - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học. - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài: Ôn tập. IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS lần lượt trả lời các câu hỏi - HS luyện học thuộc lòng. - HS đọc thuộc lòng bài thơ - HS tham gia trò chơi - HS nhắc lại - HS chú ý.

Chiều: Thứ năm ngày 02 tháng 3 năm 2023

Tiết 1: Tiếng Việt

LUYỆN ĐỌC, VIẾT CÁC BÀI TRONG TUẦN

I. Yêu cầu cần đạt:

- Cùng cố luyện đọc lại bài: Cây bàng và lớp học.
- Viết đúng các từ: xanh mướt, tung bừng
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách viết, nổi chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- Phát triển phẩm chất: Tình cảm đối với bạn bè, thầy cô, trường lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Hoạt động:

***Luyện đọc: 20'**

- Cho HS luyện đọc lại bài: Cây bàng và lớp học

- Gọi 1 số HS đọc nối tiếp đoạn

- Gọi HS đọc cả bài và TLCH:

+ Vì sao hôm nay bạn nhỏ đi học một mình

+ Trường của bạn nhỏ, đặc điểm gì ?

+ Cảnh trên đường đến trường có gì ?

- Nhận xét, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

***HD 2. Luyện viết: 10'**

- GV đưa chữ mẫu yêu cầu HS quan sát và nhận xét chữ mẫu

- GV đưa từ: xanh mướt, tung bừng

+ GV viết mẫu, hướng dẫn cách viết lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

***HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết

- GV đọc cho HS viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết

- Theo dõi nhắc nhở HS

- GV chấm 1 số bài viết của HS, cùng HS nhận xét, đánh giá.

- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

3. Cùng cố dặn dò: 2'

- Luyện đọc lại bài cho người thân nghe; chuẩn bị bài sau....

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS đọc thầm toàn bài
- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn,
- HS thi đọc thuộc lòng cả bài
- HS nêu

- HS quan sát, đọc, nhận xét
- 1 số HS nêu, lớp nhận xét
- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý lắng nghe
- HS viết vào vở tập viết

- HS lắng nghe
- HS tự sửa lỗi

Tiết 2: Tiếng Việt*

LUYỆN TẬP BÀI 5: BÁC TRỒNG TRƯỜNG

Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài Mái trường mến yêu thông qua thực hành nhận biết và đọc, sắp xếp những từ ngữ đã cho thành câu thích hợp rồi viết lại câu.
- Ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường; thực hành tìm và viết những từ trong bài hoặc ngoài bài đọc Bác trồng trường từ ngữ chứa vần uôi, uoi, ui, ui; Thực hành phân biệt từ ngữ để chọn từ đúng điền vào câu văn.
- Bước đầu có khả năng khái quát hoá những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài .

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, sách mềm điện tử
- HS: VBTTV

III. Các hoạt động dạy học:

1. Khởi động: 3'

- Cho HS hát

2. Luyện đọc lại bài: Bác trồng trường: 10'

- GV cho HS luyện đọc lại bài Bác trồng trường
- GV nhận xét, đánh giá.

3. Luyện tập: Làm bài trong VBTTV

Bài tập bắt buộc

Bài 1. Nối A với B

- HD HS đọc nhẩm từ ngữ ở cột A và từ ngữ ở cột B.
- HDHS nối từ ngữ cột A với từ ngữ thích hợp ở cột B để tạo câu thích hợp.
- GV tổ chức cho HS báo cáo kq làm bài của mình.
- GVNX đánh giá.

Bài 2 Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu

- GV yêu cầu HS đọc nhẩm một lần, sau đó đọc to các tiếng: *tán lá, như, xòe ra, một chiếc ô, bàng* - GV trình chiếu (hoặc treo bảng phụ).
- GV hướng dẫn HS sắp xếp các từ ngữ hợp lí để tạo thành câu dựa vào nội dung bài đọc Bác trồng trường.
- GV quan sát, giúp đỡ.

- HS hát

- HS luyện đọc nhóm đôi
- 1 số HS đọc nối tiếp theo đoạn, cả bài trước lớp

- HS nhắc lại yêu cầu

- HS đọc nhẩm.

- HS nối.
- HS đọc câu hoàn chỉnh sau khi nối xong.
- Nhận xét đánh giá bạn.

- HS đọc CN, nhóm, lớp.
- HS lắng nghe

- HS trao đổi với bạn cùng bàn và viết ra nháp.

- HS báo cáo kq.

- GV nhận xét, tuyên dương. Bài tập tự chọn 1. Điền vào chỗ trống: a. uôi hay ui? b. ươi hay ui? - GV đọc yêu cầu - HD HS tìm vần thích hợp để điền. - GV nhận xét tuyên dương 2. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống - GV chiếu nội dung BT. - GV cho HS đọc, tìm tiếng thích hợp trong ngoặc để điền vào chỗ chấm để tạo câu đúng. - GV HD HS làm từng câu. - GV nhận xét HS, tuyên dương. 3. Củng cố dặn dò: 2' - GV nhận xét chung giờ học; về nhà đọc lại bài cho người thân nghe. IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS tự đánh giá và đánh giá bài của bạn. - HS nhắc lại yêu cầu. - HS đọc bài. - HS điền. - HS nhận xét bài bạn. - HS nhắc lại yêu cầu bài. - HS lắng nghe và thực hiện - 3 HS đọc khổ thơ - HS viết bài vào VBT. - HS nhận xét.
---	---

Tiết 3: Toán*

LUYỆN TẬP: THỰC HÀNH ƯỚC LƯỢNG VÀ ĐO ĐỘ DÀI

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố về cách ước lượng và đo đại lượng.
- Củng cố kỹ năng so sánh độ dài các đồ vật.
- Củng cố năng lực ước lượng độ dài các đồ vật.
- Vận dụng vào thực tiễn.

II.Đồ dùng dạy học:

- + GV: Ti vi, máy tính, sách mềm điện tử
- + HS; Vở VBT Toán, thước kẻ,...

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Khởi động: 3'

- GV đưa ra 1 cái bút chì và 1 bút máy và hỏi.
- + Cái bút nào dài hơn?
- GV nhận xét, tuyên dương.

2.Luyện tập: 27'

GV yêu cầu HS mở VBT Toán 1

Bài 1(T37):

- a. GV chiếu BT
- Nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS tự làm.
- GV gọi một số HS nêu số
- GV nhận xét, kết luận

- HS hát
- HS quan sát
- HS trả lời:bút chì dài hơn

- HS quan sát
- HS nêu lại
- HS làm bài

b.GV nêu câu hỏi.

- Yêu cầu hs trả lời
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 2(T37):

- Nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS thực hành đo độ dài bằng gang tay
- GV gọi 2 em lên bảng viết
- GV nhận xét, kết luận

Bài 3(T38):

- Nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS thực hành đo độ dài bằng thước kẻ.
- Gọi HS nêu kết quả.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng

Bài 4(T38):

- Nêu yêu cầu bài tập
 - Cho HS thực hành đo độ dài bằng bước chân
- Bức tường phòng học lớp em dài khoảng...bước chân.

- GV nhận xét

3. Củng cố, dặn dò: 5'

- GV cho HS thực hành đo độ dài bút mực, bút chì của mình.
- GV nhận xét giờ học. dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- Đồ vật dài nhất là cái bút chì.

- HS thực hành đo và viết vào chỗ chấm.

- HS thực hành đo và viết vào chỗ chấm.

- Bàn học của em dài khoảng... cái thước kẻ

- Bảng lớp em dài khoảng ...cái thước kẻ

- HS thực hành đo

- HS nêu kết quả.

Sáng: Thứ sáu ngày 3 tháng 3 năm 2023

Tết 1 + 4: Tiếng Việt

ÔN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt:

Năng lực: Củng cố và nâng cao một số kiến thức và kĩ năng đã học trong bài: Mái trường mến yêu, thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học, ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về nhà trường, thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một câu chuyện hay hát bài hát về trường học, nói cảm nghĩ về bài thơ, câu chuyện hoặc bài hát; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ đề cho trước (nhà trường).

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài.

Phẩm chất: Có ý thức học hơn

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, máy tính, giáo án điện tử

III. Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

1. Khởi động: 3' HS hát

2. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần yêm, iêng, eng, uyh, oay (15')

- GV yêu cầu HS tìm các tiếng chứa vần yêm, iêng, eng, uyh, oay.

- GV gọi HS nêu các tiếng HS đã tìm được.

- GV Tổ chức cho HS tìm vần của các từ trong toa tàu.

- GV yêu cầu HS đọc lại các vần và các từ tương ứng các vần.

3. Tìm những từ ngữ về trường học. (10')

- Yêu cầu HS tìm các từ ngữ về trường học.

+ Trong các từ ngữ đã cho, từ ngữ nào chỉ những người làm việc ở trường ?

+ Từ ngữ nào chỉ đồ vật dùng để dạy và học ?

+ Từ ngữ nào chỉ không gian, địa điểm trong trường ?

- GV gọi HS nêu đáp án.

Những từ ngữ về trường học: *lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng.*

- GV lưu ý HS không phải từ ngữ nào chỉ sự vật, hoạt động có ở trường thì cũng là từ ngữ về trường học, chẳng hạn: *cây bàng, cửa sổ, ghế đá, vui chơi* ...không phải là từ ngữ về trường học.

- GV gọi HS đọc lại các từ ngữ về trường học

4. Kể về một ngày ở trường của em (10')

- GV nêu nhiệm vụ.

+ Em thường đến trường lúc mấy giờ?

+ Ở trường, hằng ngày, em thường làm những việc gì? Việc gì em thấy thú vị nhất ?

- GV gọi HS trình bày trước lớp.

- GV NX, đánh giá, khen những HS có cách kể hấp dẫn, nêu được những chi tiết thú vị.

Tiết 2

5. Viết 1- 2 câu về trường em (10')

- GV HDHS viết lại câu đã nói trong hoạt động 3 về trường em.

- HS lắng nghe

- HS tìm.

- 5,6 HS nêu.

- HS tham gia tìm.

- 2,3 HS đọc

- HS nghe.

- HS thực hiện

- 5,6 HS trình bày kết quả

Những từ ngữ về trường học: *lớp học, thầy giáo, cô giáo, hiệu trưởng, bút, vở, sách, bảng.*

- HS lắng nghe

- HS đọc lại các từ ngữ về trường học.

- HS nghe.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

- 4,5 học sinh trình bày trước lớp, nói về 1 ngày ở trường của mình.

- HS khác nhận xét, đánh giá.

- HS chú ý.

- Y/c HS viết vào vở 1-2 câu về trường em. Gợi ý: Trường em là trường Tiểu học Hoàng Diệu. Trường em có rất nhiều cây xanh. - Gọi HS trình bày. - GV nhận xét 1 số bài, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo. 6. Đọc mở rộng (10') - GV tổ chức cho HS đọc và tìm hiểu thêm một số câu chuyện và bài thơ. - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi. 6. Củng cố, dặn dò (5') - GV yêu cầu HS nêu một số từ có vần yêm, iêng, eng, uy, oay - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. Yêu cầu HS chuẩn bị bài: Rửa tay trước khi ăn. IV. Điều chỉnh sau bài học:	- HS viết câu vào vở. - 3,4 HS đọc câu viết về trường em. - Đọc CN. - 3,4 HS nêu - HS lắng nghe
--	---

Tiết 2: TIẾNG ANH
Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC
Giáo viên chuyên dạy

Sáng ,Thứ sáu ngày 03 tháng 3 năm 2023

TIẾT 1: TIẾNG VIỆT
LUYỆN ĐỌC, NÓI, VIẾT CHỦ ĐỀ MÁI TRƯỜNG

I.Yêu cầu cần đạt:

- Củng cố luyện đọc lại bài: Giờ ra chơi, Bác trồng trường
- Tô đúng chữ T hoa và viết đúng các từ: thân thiết, trồng trường, vun vút, nhịp nhàng.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết cách tô, nối chữ đúng chữ viết đều và đẹp.
- HS có ý thức luyện đọc hàng ngày, viết đúng đẹp, giữ vở sạch.

II.Đồ dùng dạy học:

- GV: Ti vi, Máy tính, giáo án điện tử
- HS: vở tập viết

III.Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1.Khởi động: 2'

- Ôn định, giới thiệu bài

2. Hoạt động:

*** Luyện đọc, luyện nói: 20'**

- HS luyện đọc lại bài: Bác trồng trường và TLCH

+ Trồng trường có vẻ ngoài như thế nào ?

+ Hằng ngày, trồng trường giúp HS việc gì ?

+ Ngày khai trường, tiếng trống báo hiệu điều gì ?

- Em hãy nói điều em biết về trồng trường em?

- HS luyện đọc bài: Giờ ra chơi và TLCH

+ Những trò chơi nào được nói tới trong bài?

+ Những từ ngữ nào cho biết các bạn chơi trò chơi rất giỏi ?

+ Giờ ra chơi của các bạn như thế nào ?

- Em hãy nói 1 câu về việc em đã làm trong giờ ra chơi/

- NX, tuyên dương HS đọc đúng, to, rõ ràng.

*** Luyện viết : 12'**

- GV đưa chữ mẫu: T yêu cầu HS quan sát và nhận xét chữ mẫu

- Chữ T hoa gồm mấy nét? Độ cao, độ rộng của con chữ?

+ GV chiếu vi deo viết mẫu và nêu cách viết

* Hướng dẫn viết từ: thân thiết, trồng trường, vun vút, nhịp nhàng.

- GV chiếu từ; lưu ý HS độ cao, độ rộng, khoảng cách giữa các con chữ trong tiếng, giữa các tiếng trong từ

*** HS viết vở tập viết**

- GV nêu yêu cầu bài viết

- GV đọc cho HS tô và viết lần lượt các chữ, từ trong vở tập viết

- GV chấm 1 số bài viết của HS, cùng HS nhận xét, đánh giá.

- Nêu những lỗi sai cơ bản của HS

3. củng cố dặn dò: 2'

- Nhận xét giờ học, dặn dò bài sau...

- Vận dụng làm theo những điều đã học

IV. Điều chỉnh sau bài học:

- HS nghe và hát theo

- HS nêu

- HS đọc thầm toàn bài

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn, và trả lời câu hỏi

- HS thi đọc cả bài

- HS nói

- HS đọc CN nối tiếp theo đoạn, và trả lời câu hỏi

- HS thi đọc cả bài

- HS nói câu

- HS quan sát chữ mẫu

- HS nêu

- HS quan sát

- HS quan sát, đọc từ

- HS chú ý lắng nghe

- HS chú ý lắng nghe

- HS viết vào vở tập viết

- HS lắng nghe tự sửa lỗi

BÀI 14: CƠ THỂ EM(TIẾT 3)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Xác định được tên, hoạt động của các bộ phận bên ngoài cơ thể
- Nhận biết được bộ phận riêng tư của cơ thể. Phân biệt được con trai và con gái
- Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể và lợi ích của việc làm đó

2. Phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ cơ thể của mình. Thực hiện giữ vệ sinh cơ thể hằng ngày. yêu thương , tôn trọng bạn bè, thầy cô

II. Đồ dùng dạy học chủ yếu:

- Giáo viên: Ti vi, máy tính, Giáo án điện tử

. II. Chuẩn bị:

- GV: Giáo án điện tử, máy tính

III. Các hoạt động dạy học

1. Khởi động : 5'

- GV chiếu clip bài hát: Ô sao bé không lắc
- bài hát nhắc đến bộ phận nào của cơ thể?
- Các bộ phận khác nhau của cơ thể đã thực hiện những công việc gì trong khi múa hát?

- HS nghe; múa, hát theo bài hát
- HS nêu

2. Khám phá: 10'

Hoạt động 5: Tìm hiểu về các việc cần làm để giữ cơ thể sạch sẽ

Mục tiêu :Nêu được những việc cần làm để giữ vệ sinh cơ thể.

- GV chiếu tranh các hình trang 99 (SGK) và trả lời câu hỏi: Các bạn trong mỗi hình đang làm gì để giữ cơ thể sạch sẽ?
- GV nhận xét kết luận

- Quan sát, 1 số HS nêu, 1 số bạn khác nhận xét bổ sung

3. Luyện tập và vận dụng: 14'

HD 6: Tự đánh giá về việc giữ vệ sinh cơ thể

Mục tiêu: Chia sẻ về những việc làm hằng ngày để giữ vệ sinh cơ thể. Tự đánh giá, tìm ra thói quen chưa tốt cần thay đổi (nếu có) để giữ sạch cơ thể. Nhận biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh cơ thể.

- + Hằng ngày, em đã làm gì để giữ sạch cơ thể của mình? Cơ thể sạch sẽ có lợi ích gì?
- + Em cần thay đổi thói quen gì để giữ cơ thể sạch sẽ?
- GV nhận xét, tuyên dương HS đã biết giữ vệ sinh cơ thể

- HS lắng nghe

- HS chia sẻ

- HS liên hệ

- HS lắng nghe

4. Hoạt động nối tiếp: 2'

- Bài học hôm nay em biết thêm được điều gì?
- Nhận xét giờ học
- Vận dụng luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh thân thể; chuẩn bị bài sau

-HS đọc lại ghi nhớ ở cuối bài

IV. Điều chỉnh sau bài học

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm

**SINH HOẠT LỚP- ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ QUÊ HƯƠNG EM
GDDP- CHỦ ĐỀ 3: DI TÍCH LỊCH SỬ VĂN HOÁ TỈNH HẢI DƯƠNG (T2)**

I.Yêu cầu cần đạt:

1. Năng lực

- Tự đánh giá được ưu, nhược điểm trong tuần vừa qua, nắm được phương hướng tuần tới.
- Giới thiệu được tên di tích lịch – văn hóa nơi em sinh sống và một di tích lịch sử - văn hóa của tỉnh Hải Dương .
- Nêu được một số việc làm để bảo vệ cảnh quan di tích lịch sử - văn hóa.
- Biết chia sẻ với các bạn về chủ đề “Quê hương em”.

2. Phẩm chất

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể
- Tích cực tham gia các hoạt động làm đẹp quê hương của lớp.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Phiếu tự đánh giá

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Sơ kết tuần, thảo luận kế hoạch tuần sau

- Tổ chức cho HS nhận xét kết quả thực hiện các hoạt động trong tuần.

- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình

- Cả lớp lắng nghe

- Các tổ đề ra kế hoạch tuần tới và các nhiệm vụ cần thực hiện, mục tiêu phấn đấu đạt được, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong tổ.

- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới. Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý, đi đến thống nhất phương án

- GV góp ý, nhận xét

- Xây dựng kế hoạch tuần tới

- GV chốt lại, bổ sung kế hoạch cho các tổ.

2. Tuyên truyền các biện pháp vệ sinh phòng dịch cho HS.

3. Điều em học được từ chủ đề quê hương

HD1. Tìm hiểu việc làm để bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa .

- GV chiếu tranh ,yêu cầu HS quan sát
- Các bạn nhỏ trong hình đang làm gì để bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa?

- Nêu những việc cần làm để giữ gìn di tích lịch sử- văn hóa ?

+ Em hãy nêu những cảm nghĩ khi được trải nghiệm chủ đề “Quê hương em”.

+ Em thích cảnh đẹp nào của quê hương mình?

+ Em sẽ làm gì để giữ gìn cảnh đẹp quê hương?)

HD2. Nêu tên một di tích lịch sử- văn hóa ở tỉnh Hải Dương mà em đã được học.

- GV chiếu các di tích lịch sử- văn hóa đã học .

- GV yêu cầu HS quan sát và đoán tên di tích lịch sử - văn hóa.

- Em hãy giới thiệu một di tích lịch sử- văn hóa mà em biết?

4. Đánh giá

a, Cá nhân tự đánh giá.

b, Đánh giá theo tổ, nhóm.

c. GV đánh giá chung

- GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân, của các tổ để nhận xét và đánh giá chung.

Điều chỉnh sau bài dạy:

thực hiện.

- Lắng nghe, thực hiện tốt.

- Lắng nghe

- HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi, TLCH

-1 số HS chia sẻ trước lớp

- HS quan sát tranh, nêu tên

-1 số HS giới thiệu di tích lịch sử ở Hải Dương mà em biết

-HS tự đánh giá

-Hs lắng nghe và thực hiện

Nhận xét sau kiểm tra